

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2017/HSST

Ngày: 09/8/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Đức Minh

Ông Nguyễn Đình Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Loan-Thư ký Tòa án nhân dân quận L, TP.Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP.Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Kim Phương— Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Nhà văn hóa Tổ dân phố số 5, phường Gi, quận L, TP.Hà Nội, Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 199/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2017/QĐ-HSST ngày 25.7.2017 đối với bị cáo:

ĐÀO NGỌC D - Sinh năm 1970; HKTT và nơi ở: Khu 3, Đ – thành phố B– tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 10/12; Con ông: Đào Xuân A; Con bà: Nguyễn Thị Ph. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; Có vợ là Ngô Thị T (chưa đăng ký kết hôn). TATS: Theo danh bản, chỉ bản số 294 ngày 08.5.2017 và trích lục tiền án, tiền sự của Công an quận L lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 02 tiền án. Bản án số 55/HSST ngày 27/3/2009, TAND quận L xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 06/01/2009, ra trại ngày 06/10/2010 (đã nộp án phí theo biên lai số 22668 ngày 27/3/2009) (Đã xóa); Bản án số 306/HSST ngày 28/10/2011, TAND quận L xử 38 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 11/8/2011, ra trại ngày 26/01/2014 (đã nộp án phí theo biên lai số 1909 ngày 17/11/2011) (Đã xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 04/5/2017 (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị T– Sinh năm: 1960. HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện G, TP.Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00 ngày 04/5/2017, tổ công tác Công an phường S, quận L, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 491 đường Ng, thuộc phường S, quận L, Hà Nội phát hiện Đào Ngọc D đang điều khiển xe máy BKS: 29N1-067.50 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra phát hiện trong tất chân bên trái của D có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (D khai là Heroin). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong tang vật đưa về trụ sở giải quyết. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của D 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29N1- 067.50, 01 giấy đăng kí xe mô tô số 009673 mang tên Ngô Thị T, chỗ ở: Thôn L, phường Đ, huyện G, Hà Nội.

Tại bản kết luận giám định số 3173/PC54 ngày 25/5/2017 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,248 gam.

Tại Cơ quan điều tra Đào Ngọc D khai nhận: Khoảng 11h00 ngày 04/5/2017 D đi xe máy sang T, Bắc Ninh tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, D gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01(Một) gói ma túy với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy D cất vào tất chân bên trái rồi đi xe máy đến trước cửa số nhà 491 Ng thuộc phường S – quận L – Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D, do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29N1 – 06750 màu vàng, đen, trắng, SK: 555257, SM: 4032212 tạm giữ của Đào Ngọc D, quá trình điều tra

xác định chủ sở hữu là của chị Ngô Thị T. Tháng 02 năm 2017, chị T cho D mượn để đi làm xe ôm. Việc D sử dụng xe máy để đi mua ma túy chị T hoàn toàn không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy và 01 Giấy chứng nhận xe moto, xe máy số 009673 cho chị Ngô Thị T là có căn cứ.

Bản cáo trạng số: 207/CT -VKS ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Đào Ngọc D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đào Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 đối với bị cáo Đào Ngọc D.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án tù từ 28 đến 30 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,248gam Heroin.

Nói lời sau cùng, bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h00 ngày 04/5/2017, tại trước cửa nhà số 491 Ng, phường S, quận L, TP. Hà Nội, Đào Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép 0,248 gam Heronin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an phường S - quận L – Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Đào Ngọc D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đào Ngọc D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy, tiếp tay cho các tệ nạn và các tội phạm về ma túy đang gia tăng trong xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân của bị cáo có 02 tiền án: Bản án số 55/HSST ngày 27/3/2009, TAND quận L xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 06/01/2009, ra trại ngày 06/10/2010 (đã nộp án phí theo biên lai số 22668 ngày

27/3/2009); Bản án số 306/HSST ngày 28/10/2011, TAND quận L xử 38 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 11/8/2011, ra trại ngày 26/01/2014 (đã nộp án phí theo biên lai số 1909 ngày 17/11/2011). Mặc dù các tiền án nêu trên của bị cáo đã được xóa theo luật nhưng vẫn đánh giá bị cáo có nhân thân rất xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng chưa từ bỏ được ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án tù nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình HĐXX cũng đã phân tích, so sánh mức án quy định tại khung hình phạt tại Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 với mức án quy định tại khung hình phạt hiện hành tại khoản 1 điều 194BLHS để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như đảm bảo bị cáo được hưởng sự có lợi khi pháp luật có thay đổi theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và các tình tiết nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ Luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về tang vật: Cho tịch thu tiêu hủy 0,248 gam Heroin là có căn cứ, phù hợp Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 BLTTHS. Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý tang vật là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29N1 – 06750 màu vàng, đen, trắng, SK: 555257, SM: 4032212 tạm giữ của Đào Ngọc D, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Ngô Thị T. Tháng 02 năm 2017, chị T cho D mượn để đi làm xe ôm. Việc D sử dụng xe máy để đi mua ma túy chị T hoàn

toàn không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy và 01 Giấy chứng nhận xe moto, xe máy số 009673 cho chị Ngô Thị T là có căn cứ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D, do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên HĐXX cũng không xem xét giải quyết trong bản án này.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Đào Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đào Ngọc D** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự,

- Áp dụng Điều 224 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Đào Ngọc D **32 (Ba mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2017.

2. Về tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,248 gam Heroin (Hiện lưu giữ tại kho tang vật Công an quận L – Hà Nội theo phiếu nhập vật chứng ngày 31/5/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Đào Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội .
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP.Hà Nội;
- Thi hành án Dân sự quận L, TP.Hà Nội;
- Công an quận L, TP.Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng

